

CÔNG TY CP HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Số: 1203/BC-AAH

No: 1203/BC-AAH

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 03 năm 2026

Bac Ninh, March 12th, 2026

**BÁO CÁO**

**Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;  
- Công ty CP Hợp Nhất.

To: - The State Securities Commission;  
- The Hanoi Stock Exchange;  
- Hop Nhat joint stock company.

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch/*Information on individual conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân /*Name of individual:* **Đào Ngọc Thảo**

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam

- Số Thẻ căn cước, ngày cấp nơi cấp/*Number of ID card, date of issue, place of issue:*  
Cước công dân số [redacted] do Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội  
cấp ngày 28/06/2021/ *Citizen ID card number* [redacted] *by the*  
*Department of Administrative Management of Social Order Police on June 28, 2021*

- Địa chỉ liên hệ /*Contact address:* [redacted]  
Ninh/ [redacted]

- Điện thoại/ *Telephone:* ..... Fax:..... Email:.....  
Website:.....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng /  
*Current position in the public company or relationship with the public company:*  
Thành viên Hội đồng quản trị/ *Board Member*

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có/ *position at the public company, the fund management company on the registration date (if any):* ..... và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: ..... (nêu rõ lý do)/*and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the fund management company (specify the reason):*

\*: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*This item is only for cases in which the person subject to*

registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person:

- Quốc tịch/Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/Telephone: ..... Fax: ..... Email: .....

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company:

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: AAH

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Underlying securities code (in case of covered warrants):

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3 / Trading accounts having shares at item 3 above: 003C132246 tại công ty chứng khoán/In the securities company: Công ty cổ phần chứng khoán SSI/ SSI Securities Joint stock company.

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares warrants held before the transaction: 871.900 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,74%/ 871.900 shares, accounts for 0,74%

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Number, ownership percentage of underlying securities (as mentioned at item 3) held before trading the covered warrants (in case of covered warrants):

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng /Number of shares registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đăng ký /Type of transaction registered: Bán/ sell

- Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/Number of shares registered for trading: 871.900 cổ phiếu / 871.900 shares

7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Number of shares being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap):

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap): Bán/ Sell

- Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/ Number of shares warrants traded: 0 / Zero

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the value of executed transaction (calculated based on par value): Không/ None

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/ Value of covered warrants traded (at the latest issuing price):

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares warrants after the transaction held by the person executing the transaction: 871.900 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,74%/ 871.900 shares, accounts for 0,74%

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/Number, ownership percentage of shares after the transaction of the executor and affiliated person: 871.900 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,74%/ 871.900 shares, accounts for 0,74%

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm \*/Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants \*:

11. Phương thức giao dịch/ Method of transaction: Giao dịch thỏa thuận trên sàn chứng khoán/ Negotiated transactions on the stock exchange.

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ Trading time: từ ngày/from 13/02/2026 đến ngày/ to 10/03/2026.

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): Không thống nhất được giá giao dịch/ Unable to agree on the transaction price.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên/ As above;

- Lưu: VT/ Filed to

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC  
ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
REPORTING**

**ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS  
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)

  
Đào Ngọc Thảo